TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 12/3/2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hoài Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**
2/ Ông **Nguyễn Văn Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Huệ** – Thư ký Toà án nhân dân huyện C.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:** Bà **Trương Thị Dung** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 202/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2019 về việc: "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/02/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/02/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích H** - Sinh năm: 1994
Địa chỉ: thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên toà)

2. Bị đơn: Anh **Lưu Thành H** - Sinh năm: 1995
Địa chỉ: thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2019, bản tự khai ngày 10/12/2019, nguyên đơn Nguyễn Thị Bích H trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Chị H và anh Lưu Thành H sống chung với nhau từ năm 2014 nhưng đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã C cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 14/4/2018.

Quá trình chung sống: Thời gian gần đây vợ chồng chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không chăm lo cho cuộc sống của gia đình, thường xuyên xúc phạm chị H. Mỗi lần vợ chồng kình cãi là anh H đánh chị H, làm cho cuộc sống của chị ngày càng căng thẳng, bế tắc. Tháng 06/2019, chị H phải đưa con về nhà cha mẹ ruột tại xã S, huyện C sinh sống cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, hôn nhân không mang lại

hạnh phúc, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Thành H.

Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng chị H, anh H có 02 con chung là cháu Lưu Nhật H sinh ngày 17/02/2014 và cháu Lưu Nhật H sinh ngày 20/6/2018. Hiện nay, cháu H đang ở với anh H, còn cháu H đang ở với chị H. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Nhật H sinh ngày 20/6/2018 và giao cháu Lưu Nhật H sinh ngày 17/02/2014 cho anh H nuôi dưỡng, giáo dục; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai ngày 06/01/2020, bị đơn Lưu Thành H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Nguyễn Thị Bích H sống chung với nhau từ năm 2013 nhưng đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C.

Quá trình chung sống: Thời gian gần đây vợ chồng anh H, chị H có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên kình cãi nhau. Nguyên nhân là do anh H thường xuyên đi chơi, không giúp chị H chăm lo gia đình. Tuy nhiên, hàng tháng anh H vẫn đưa tiền cho chị H đầy đủ. Anh H thừa nhận những mâu thuẫn mà chị H trình bày là đúng. Anh H không đồng ý ly hôn vì cho rằng anh vẫn còn yêu thương vợ và đã nhận ra sai lầm của mình.

Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng anh H, chị H có 02 con chung là cháu Lưu Nhật H sinh ngày 17/02/2014 và cháu Lưu Nhật H sinh ngày 20/6/2018. Hiện nay, cháu H đang ở với anh H, còn cháu H đang ở với chị H. Nếu ly hôn, anh H yêu cầu nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Nguyễn Thị Bích H đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn Lưu Thành H không chấp hành các quy định của pháp luật về tố tụng, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp lý nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn cũng như về việc nuôi con, cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 27/11/2019, chị Nguyễn Thị Bích H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lưu Thành H, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện C đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Nguyễn Thị Bích H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn Lưu Thành H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] *Về yêu cầu ly hôn*: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Lưu Thành H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2018 và được UBND xã C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 14/4/2018, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh H đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên kình cãi nhau. Nguyên nhân là do anh H không chăm lo cho cuộc sống của gia đình, thường xuyên xúc phạm, đánh đập chị H làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, bế tắc. Đến tháng 6/2019, chị H phải đưa con đi nơi khác sinh sống. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích H là có căn cứ.

[3] *Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:* Chị H và anh H có 02 con chung chưa thành niên là cháu Lưu Nhật H sinh ngày 17/02/2014 và cháu Lưu Nhật H sinh ngày 20/6/2018. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng của chị H là hợp lý, đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và sự phát triển của các cháu H, H nên chấp nhận.

[4] *Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn:* Chị H và anh H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn với anh Lưu Thành H.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Giao cháu Lưu Nhật H sinh ngày 20/6/2018 cho chị Nguyễn Thị Bích H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao cháu Lưu Nhật H sinh ngày 17/02/2014 cho anh Lưu Thành H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

- Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Lưu Thành H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Lưu Thành H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0007923 ngày 27/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C; chị Nguyễn Thị Bích H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Tâm